TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2023/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 01 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H - Sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: khối 11, phường Trung Đô, thành phố Vinh, Nghệ An

Địa chỉ: SN 229, đường Trường Chinh, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H - Sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và địa chỉ: khối 11, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn H thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn H thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phan Thị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm

mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0001813 ngày 23/06/2023.

2.4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vinh;
- UBND xã N, Đ, Quảng Bình (theo GCNKH số 50/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN